TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2022/DS-PT
Ngày: 14-4/2022
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Minh Trang**

Các Thẩm phán: Bà **Bùi Thị Cẩm Thúy**

Bà **Phan Thị Hồng Dung**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Ngọc Lam Điền** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông **Lương Sơn Bá** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2021/TLPT-DS ngày 31 tháng 12 năm 2021 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 25/2021/DS-ST ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 09/2022/QĐ-PT ngày 03 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- <u>*Nguyên đơn*</u>: ***Ngân hàng Thương mại cổ phần A.***

Trụ sở: 14-16 H1, phường A1, quận N1, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền ông **Liêu Thái D**, sinh năm1979 (có mặt)

Địa chỉ: 14-16 H1, phường A1, quận N1, thành phố Cần Thơ (Theo giấy ủy quyền ngày 17/10/2016.)

- <u>*Bị đơn*</u>: **Công ty TNHH B**

Đại diện theo pháp luật: Bà **Trần Ngọc E**, sinh năm 1966 (vắng mặt, đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt theo Biên bản lấy lời khai ngày 26/3/2021).

Địa chỉ đăng ký hộ khẩu: 11/7 C1, phường A2, quận N1, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên hệ: 21A2/02 T2, xã T3, huyện T4, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: **Ngân hàng TMCP C**.

Đại diện theo ủy quyền: ông **Phạm Hùng S**, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: 8 P1, P4, quận N1, thành phố Cần Thơ (Theo giấy ủy quyền ngày 06/05/2021.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/01/2015 đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngân hàng thương mại cổ phần A (gọi tắt là Ngân hàng A) có ký hợp đồng tín dụng số 040.11.00372/2011/HĐTD-DN ngày 01/09/2011 cho Công ty TNHH B (gọi tắt là Công ty B) vay số tiền 50.000.000.000đ (năm mươi tỷ đồng), thời hạn vay: 06 tháng, mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh nhưng Công ty B chỉ ký giấy xác nhận nợ số: 04/2011-OCB/KƯNN –DN ngày 29/02/2012 để vay số tiền 4.750.000.000đ, lãi suất 21% một năm (có tính biến động về lãi theo từng thời kỳ). Lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Để đảm bảo cho khoản vay trên Công ty B có ký hợp đồng thế chấp ngày 01/09/2011, có công chứng số 53 quyển số: 01/2011/CC-SCC/HĐGD để thế chấp tài sản là hàng hóa trong kho gạo có diện tích 5.795m^2 tại ấp Thới Khánh, xã Thới Thạnh, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ là gạo Jasmine 10% tấm, khối lượng 501,212 tấn (tỷ lệ tấm 4,8%, độ ẩm 14% hạt, hạt vàng: 0,4%, tạp chất 0,1% thóc lẫn 18 hạt/kg, hạt bạc phấn 4,4%, không có sâu mọt sống, Mức xát đánh bóng kỹ. Các tiêu chuẩn khác phù hợp tiêu chuẩn TCVN 5644-2008).

Trong quá trình thực hiện hợp đồng Công ty B đã thanh toán số tiền 2.925.118.421đ. Số tiền gốc Công ty B còn nợ là 1.824.881.579đ, lãi trong hạn là 83.125.000đ, lãi quá hạn là 5.734.592.764đ, lãi chậm trả: 250.133.516đ.Tổng số tiền cả vốn và lãi mà nguyên đơn yêu cầu là 7.892.732.859đ.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Công ty B thanh toán số tiền cả vốn, lãi 7.642.599.343đ và tiếp tục chịu lãi theo lãi suất của hợp đồng tín dụng mà nguyên đơn và bị đơn đã ký. Trường hợp bị đơn không thanh toán được số tiền trên thì nguyên đơn yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp ngày 01/09/2011, có công chứng số 53 quyển số 01/2011/CC-SCC/HĐGD. Tuy nhiên, tài sản thế chấp là hàng hóa trong kho gạo tại ấp Thới Khánh, xã Thới Thạnh, huyện Thới Lai (trước đây là Cờ Đỏ), thành phố Cần Thơ đã được kê biên và đã bán tài sản nên Ngân hàng A yêu cầu được nhận toàn bộ số tiền bán tài sản là 1.466.940.000đ và lãi đối với số tiền trên mà Chi cục Thi hành án đang lưu giữ tại kho bạc. Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn rút yêu cầu đối với phần lãi chậm trả. Nguyên đơn yêu cầu

tổng số tiền cả vốn và lãi là 7.892.732.859đ và yêu cầu được nhận toàn bộ số tiền bán tài sản là 1.466.940.000đ và lãi.

Bị đơn: Tại biên bản ghi lời khai ngày 26/03/2021 bị đơn thống nhất trả tiền theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu giảm lãi vì hiện tại bị đơn đang gặp khó khăn, đồng thời bị đơn có ý kiến đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ngân hàng thương mại cổ phần C trình bày:

Công ty B có ký hợp đồng tín dụng vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần C (gọi tắt là Ngân hàng Xuất nhập khẩu) số tiền 20 tỷ; để đảm bảo cho khoản vay trên Công ty B có thế chấp cho ngân hàng nhiều tài sản, trong đó có tài sản là hàng hóa trong kho gạo tại ấp Thới Khánh, xã Thới Thạnh, huyện Thới Lai (trước đây là Cờ Đỏ), thành phố Cần Thơ. Do Công ty B không thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện, vụ việc đã được giải quyết theo Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 54/2013 KDTM-ST ngày 19/12/2013 có hiệu lực pháp luật.

Trên cơ sở bản án có hiệu lực pháp luật Ngân hàng đã yêu cầu thi hành án và Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều đã thực hiện việc phát mãi tài sản thế chấp. Khi thực hiện việc kê biên, phát mãi tài sản thế chấp vào ngày 22/01/2015, ngày 23/01/2015, ngày 26/01/2015 có sự tham gia của Công ty B, Ngân hàng A, Ngân hàng C và Hội đồng kê biên. Tại buổi làm việc các bên đã thống nhất kiểm kê tất cả hàng hóa trong kho gạo tại ấp Thới Khánh, xã Thới Thạnh, huyện Thới Lai (trước đây là Cờ Đỏ), thành phố Cần Thơ.

Quá trình kê biên các bên đã thống nhất xác định chủng loại, khối lượng của các loại gạo trong kho và thực hiện việc bán tài sản theo chứng thư thẩm định giá bán tài sản thế chấp với giá như sau:

	Hạng mục	Sốlượng (Kg)	Đơn giá	Thành tiền(đồng)
	Gạo loại Jasmine	42.650	5.500	234.575.000
	Gạo 15% Tấm	85.200	5.500	468.600.000
	Gạo 15% Tấm	4.400	5.500	24.200.000
	Gạo 5% Tấm	96.800	5.500	532.400.000
	Gạo ST	15.250	5.500	83.875.000
	Gạo huyết rồng	14.985	5.500	82.417.000

	Tấm	3.450	5.500	18.975.000
	Gạo dư (gạo lẫn tạp chất, bụi đất)	8.110	2.700	21.897.000
Tổng				1.466.939.500
Làm tròn				1.466.940.000
Bằng chữ: Một tỷ, bốn trăm sáu mươi sáu triệu, chín trăm bốn mươi nghìn đồng.				

Theo bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 54/2013 KDTM.ST ngày 19/12/2013 có hiệu lực pháp luật đã xác định số gạo phát mãi thi hành án như sau: Gạo 5% Sortex số lượng 1.187.186kg; Gạo KDM Sortex số lượng 402.160kg; Gạo Jasmine số lượng 217.125kg; Gạo Jasmine Sortex số lượng 698.675 kg; Gạo 25% số lượng 502.150kg; Gạo các loại số lượng 780.000kg; Nếp các loại số lượng 690.000kg;Tấm các loại số lượng 70.000kg. Do đó, Ngân hàng C không đồng ý với yêu cầu nhận toàn bộ số tiền 1.466.940.000đ và lãi của Ngân hàng A.

Tòa án không hòa giải được nên đưa ra xét xử. Tại bản án dân sự sơ thẩm số 25/2021/KDTM - ST ngày 28 tháng 10 năm 2021, Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều đã tuyên xử như sau:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn Công ty B có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP A số tiền 7.642.599.343đ. Bị đơn còn phải chịu lãi theo lãi suất của hợp đồng tín dụng mà nguyên đơn và bị đơn đã ký kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền lãi chậm trả: 250.133.516đ.

Không chấp nhận yêu cầu nhận số tiền bán tài sản kê biên là 1.466.940.000đ và lãi đối với số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều của nguyên đơn do tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp ngày 01/09/2011, có số công chứng số 53 quyển số 01/2011/CC-SCC/HĐGD, tại phòng công chứng 24H là Jasmine 10% tấm, khối lượng 501,212 tấn đã không còn.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên chi phí thẩm định, án phí và quyền kháng cáo của các bên theo luật định.

Không đồng ý với Bán án sơ thẩm, ngày 27/10/2021, nguyên đơn có đơn kháng cáo yêu cầu xem xét lại bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện nguyên đơn: vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và kháng cáo. Yêu cầu cấp phúc thẩm chấp nhân yêu cầu của Ngân hàng A về việc xác định gạo được thế chấp của Công ty B tại kho mà cơ quan thi hành án kê biên, phát mãi và bán đấu giá thu được số tiền 1.466.940.000đồng và lãi phát sinh của số tiền này. Ngoài ra, nguyên đơn có quyền lợi bị xâm phạm nên không chịu án phí đối với xác định tài sản thế chấp của bị đơn là Công ty B.

Đại diện bị đơn: có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Đại diện người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng C yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

**Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tại phiên tòa:*

Về thực hiện pháp luật: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý đến khi xét xử theo trình tự phúc thẩm. Các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự đối với người tham gia tố tụng. Đơn và thời hạn nộp tạm ứng kháng cáo của nguyên đơn trong hạn luật định nên được xem là hợp lệ về mặt hình thức.

Về nội dung kháng cáo:

Nguyên đơn kháng cáo một phần bản án liên quan đến phần tiền đã bán thu về từ tài sản thế chấp đang được giao cho Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều tạm giữ để thi hành án. Người liên quan là Ngân hàng C đề nghị được nhận toàn bộ khoản tiền này

Thấy rằng, theo Bản án số 54/2013/KDTM –ST ngày 19/12/2013 đã có hiệu lực nhận định các tài sản thế chấp giữa bị đơn và Ngân hàng C đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 31/7/2011 và được đăng ký bổ sung ngày 01/12/2011 tức trước thời điểm hợp đồng thế chấp giữa nguyên đơn và bị đơn được cấp giấy chứng nhận giao dịch bảo đảm ngày 12/4/2012. Do đó, các loại gạo mà bị đơn được thừa nhận đăng ký giao dịch bảo đảm chỉ là gạo JASMIN 10% tấm. Đồng thời, tại Công văn số 157 ngày 16/4/2021, Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều trả lời xác định tài sản kê biên, xử lý công vụ của Công ty B xác định có sự thống nhất của các đương sự loại gạo kê biên xử lý là loại gạo JASMIN (không phải là loại gạo JASMIN 10% tấm). Số tiền thu về không có kê biên loại gạo JASMIN 10% tấm.

Theo thể hiện trong hồ sơ, khi kê biên nguyên đơn cũng có mặt và cũng không phản đối việc gạo kê biên không có gạo JASMIN 10% tấm. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền này là không có căn cứ để chấp nhận.

Nguyên đơn không có căn cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn. Vì vậy đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS 2015 giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần tuyên buộc trách nhiệm.

Tuy nhiên, Xét về án phí mà án sơ thẩm tính trên yêu cầu bị bác đối với nguyên đơn khởi kiện: Thấy rằng, nguyên đơn yêu cầu được quyền nhận tài sản là nhận xử lý tài sản thế chấp nhưng án sơ thẩm tính án phí theo giá ngạch là chưa chính xác nên đề nghị sửa lại phần án phí không giá ngạch đối với yêu cầu bị bác của nguyên đơn sẽ phù hợp hơn. Vì vậy, chấp nhận 1 phần kháng cáo về việc tính án phí, đề nghị sửa phần án phí cho nguyên đơn như đã phân tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi tranh luận và nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1]. *Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết*:

Ngân hàng thương mại cổ phần A khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản với bị đơn nên đây là vụ kiện "Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Công ty TNHH B có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử hai cấp tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn Công ty B theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Xét đơn kháng cáo của nguyên đơn đã được nộp tạm ứng trong hạn luật định nên được xem xét về mặt hình thức.

Về nội dung để xét kháng cáo cần thiết đánh giá với tổng thể các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ kiện, lời khai của các đương sự và các chứng cứ khác.

[4]. Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn rút yêu cầu đối với phần lãi chậm trả nên cấp sơ thẩm đình chỉ đối với yêu cầu lãi chậm trả của nguyên đơn. Nguyên đơn căn cứ vào giấy xác nhận nợ khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền cả vốn và lãi. Việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bị đơn cấp sơ thẩm áp dụng Luật tổ chức tín

dụng để tuyên buộc nghĩa vụ thanh toán là phù hợp và có cơ sở để chấp nhận. Các bên không kháng cáo về phần tuyên buộc này nên không đặt ra xem xét lại.

[5]. Nguyên đơn kháng cáo một phần bản án liên quan đến phần tiền đã bán thu về từ tài sản thế chấp đang được giao cho Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều tạm giữ để thi hành án. Người liên quan là Ngân hàng C đề nghị được nhận toàn bộ khoản tiền này.

Thấy rằng: Hồ sơ thể hiện, về tài sản thế chấp: Công ty B và Ngân hàng A có ký hợp đồng thế chấp ngày 01/09/2011 tại phòng công chứng 24H, công chứng số: 53 quyển số 01/2011/CC-SCC/HĐGD, theo hợp đồng thế chấp: tài sản thế chấp là hàng hóa trong kho gạo có diện tích 5.795m^2 tại ấp Thới Khánh, xã Thới Thạnh, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ là gạo Jasmine 10% tấm, khối lượng 501,212 tấn (tỷ lệ tấm 4,8%, độ ẩm 14% hạt, hạt vàng: 0,4%, tạp chất 0,1% thóc lẫn 18 hạt/kg, hạt bạc phấn 4,4%, không có sâu mọt sống, Mức xát đánh bóng kỹ. Các tiêu chuẩn khác phù hợp tiêu chuẩn TCVN 5644-2008). Như vậy, tài sản thế chấp của Ngân hàng A là gạo Jasmine 10% tấm, khối lượng 501,212 tấn.

[6]. Vào các ngày 22/01/2015, ngày 23/01/2015 và ngày 26/01/2015 với sự tham gia của Công ty B, Ngân hàng A, Ngân hàng C và Hội đồng kê biên các bên đã thống nhất kiểm kê tất cả hàng hóa còn lại trong kho gạo. Qua kiểm kê xác định trong kho có 08 loại gạo bao gồm: gạo loại Jasmine, gạo 15% Tấm, Gạo 15% tấm, gạo 5% Tấm, Gạo ST, gạo huyết Rồng, Tấm, gạo dư (gạo lẫn tạp chất, bụi đất). Như vậy, quá trình kê biên đã xác định trong kho gạo có 42.650Kg gạo Jasmine.

[7]. Theo công văn số: 157/CCTHADS ngày 16/04/2021 Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều đã xác định gạo Jasmine đã kê biên, xử lý không phải loại gạo Jasmine 10% tấm và gạo Jasmine Sortex. Do đó gạo Jasmine theo biên bản kê biên không phải là tài sản thế chấp theo hợp đồng đã thế chấp giữa Ngân hàng A và Công ty B.

[8]. Tại phiên tòa sơ thẩm, Ngân hàng A cung cấp Phiếu kiểm kê kho ngày 29/12/2012 và biên bản bàn giao tài sản ngày 24/07/2014 các biên bản này không có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và con dấu của Công ty B, cũng không thể hiện được việc xác nhận giữa Công ty B và Ngân hàng A rằng các tài sản thể hiện trong phiếu kiểm kho và biên bản bàn giao tài sản là tài sản được hình thành từ việc bán tài sản thế chấp và đây là tài sản thế chấp mới hình thành từ việc bán tài sản thế chấp.

Vì Ngân hàng A không có chứng cứ để chứng minh là 08 loại gạo trong kho hàng là được hình thành từ việc bán tài sản thế chấp nên yêu cầu Ngân hàng A được nhận toàn bộ tài sản kê biên bao gồm cả 08 loại gạo đã được kê biên và bán với số tiền 1.466.940.000đ và lãi đối với số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều cấp sơ thẩm xác định là không có cơ sở chấp nhận là có căn cứ.

[9]. Ngoài ra, theo Bản án số 54/2013/KDTM –ST ngày 19/12/2013 đã có hiệu lực nhận định các tài sản thế chấp giữa bị đơn và ngân hàng C đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 31/7/2011 và được đăng ký bổ sung ngày 01/12/2011 tức trước thời điểm hợp đồng thế chấp giữa nguyên đơn và bị đơn được cấp giấy chứng nhận giao dịch bảo đảm ngày 12/4/2012. Do đó, các loại gạo mà bị đơn được thừa nhận đăng ký giao dịch bảo đảm chỉ là gạo JASMIN 10% tấm.

[10]. Đối với yêu cầu kháng cáo về phần án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm trên yêu cầu bị bác của nguyên đơn. Thấy rằng, nguyên đơn yêu cầu quyền được nhận xử lý đối với tài sản thế chấp, không phải là tranh chấp giá trị số tiền nên đề nghị tính án phí không giá ngạch là có cơ sở. Bởi lẽ căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326 thì trong trường hợp này, nguyên đơn chỉ tranh chấp về quyền nhận xử lý tài sản thế chấp, không phải là tranh chấp giá trị số tiền nên cần điều chỉnh phần án phí không giá ngạch như nguyên đơn kháng cáo là có căn cứ, chấp nhận việc điều chỉnh án phí như Viện kiểm sát đã phân tích là phù hợp.

[11]. Trên cơ sở đó, bản án sơ thẩm chỉ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở. Do đó, yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn về nội dung tuyên buộc là không có sơ sở để xem xét chấp nhận, chỉ chấp nhận xem xét sửa lại phần án phí như đã phân tích nêu trên.

[12]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận một phần nên nguyên đơn không phải chịu án phí phúc thẩm.

[13]. Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Khoản 1, khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A: Giữ nguyên bản án sơ thẩm về nội dung và sửa án sơ thẩm về phần án phí đối với nguyên đơn.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn Công ty B có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP A số tiền 7.642.599.343đồng (Bảy tỷ, sáu trăm bốn mươi hai triệu, năm trăm chín mươi chín nghìn, ba trăm bốn mươi ba đồng).

Bị đơn còn phải chịu lãi theo lãi suất của hợp đồng tín dụng mà nguyên đơn và bị đơn đã ký kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền lãi chậm trả: 250.133.516đồng (Hai trăm năm mươi triệu, một trăm ba mươi ba nghìn, năm trăm mười sáu đồng).

Không chấp nhận yêu cầu nhận số tiền bán tài sản kê biên là 1.466.940.000đồng (Một tỷ, bốn trăm sáu mươi sáu triệu, chín trăm bốn mươi nghìn đồng) và lãi đối với số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều của nguyên đơn do tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp ngày 01/09/2011, có số công chứng số 53 quyển số 01/2011/CC-SCC/HĐGD, tại phòng công chứng 24H là Jasmine 10% tấm, khối lượng 501,212 tấn đã không còn.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP A phải chịu 3.000.000đồng (Ba triệu đồng), khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp là 56.000.000đ (Năm mươi sáu triệu đồng), nguyên đơn được nhận lại 53.000.000đ (Năm mươi ba triệu đồng) theo biên lai thu số 003057 ngày 06/02/2015 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.

Bị đơn Công ty TNHH B phải chịu 115.642.000đồng (Một trăm mười lăm triệu, sáu trăm bốn mươi hai nghìn đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

3. Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Không ai phải chịu.

Ngân hàng TMCP A được nhận lại 2.000.000đồng (Hai triệu đồng), theo biên lai thu số 0001386 ngày 25/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án, ngày 14/4/2022.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND.TPCT;
- TAND Q. Ninh Kiều;
- Chi cục THA.DS Q.Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Minh Trang